

Số: 14/2017/QĐST-HNGĐ

Đồng Văn, ngày 07 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1983  
Địa chỉ: Đồn biên phòng P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang
- Bị đơn: Chị **Phạm Thị Thanh Th**, sinh năm 1983  
Địa chỉ: Trường mầm non xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 .

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1983  
Địa chỉ: Đồn biên phòng P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang
- Chị: **Phạm Thị Thanh Th**, sinh năm 1983  
Địa chỉ: Trường mầm non xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Thanh Th.

- Về con chung:

+ Anh Nguyễn Ngọc T chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2010 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Chị Phạm Thị Thanh Th chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có;

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Anh Nguyễn Ngọc T chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 03047 ngày 25 tháng 8 năm 2017. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ trả lại cho anh T 150.000đ ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn;
- Thi hành án dân sự huyện Đồng Văn;
- UBND TT P, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Xuân Long**